

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: Lô 22, MBQH 530, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: P304 Chung cư Đại lộ Lê Lợi, đường Lê Khôi, phường Lam Sơn, thành phố T, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh Q, sinh năm 1980;

Nơi ĐKKHKT: Lô 22, MBQH 530, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Phòng B2510 tầng 25 tòa B, chung cư Tecco M, phường H, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh Q có 03 con chung là cháu Lê Minh Anh, sinh ngày 19/6/2006; Lê Minh YẾN N, sinh ngày 03/3/2009 và Lê Minh Q, sinh ngày 24/6/2020. Ly hôn, giao cháu Minh Anh cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu Q. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị T, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001160 ngày 22/01/2024, chị T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. T;
- Đ-ơng sự;
- Chi cục THADS TP.T;
- UBND xã Y, huyện T1, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh